

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/9/2023

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bàn Đức Hiếu

2. Bà Trần Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện tại: Thôn 9 K, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang(*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn G, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang(*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nghiêm Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lý Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn ngày 22/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Nhưng trong suốt quãng thời gian 8 năm chung sống thì vợ chồng không hạnh phúc trong hôn nhân với lý

do: Chồng chị anh Lý Văn G thường mỗi khi say rượu luôn tìm cách gây sự, chửi bới, xúc phạm chị và nhiều lần đã đánh chị, chính vì lý do đó chị nhận thấy anh Lý Văn G là một người chồng cực cần, vũ phu nên nhiều lần đã ly thân và gửi đơn lên Tòa án để ly hôn nhưng vì thương hai con nhỏ nên anh chị cũng đã hàn gắn quay lại sống với nhau, chị chỉ hy vọng anh sẽ thay đổi. Nhưng cho đến bây giờ chị cảm thấy cuộc hôn nhân của mình không có tương lai và hạnh phúc sau quá nhiều lần hòa giải giữa đôi bên. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Lý Văn G.

- *Về con chung*: Chị và anh G có 02 con chung, cháu lớn tên là Lý Đức H1, sinh ngày 10/11/2014; cháu thứ hai tên là Lý Linh N, sinh ngày 24/02/2017. Hiện cháu H1 đang ở với bố, cháu N đang ở với mẹ; nếu ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng Lý Linh N, anh G nuôi cháu Lý Đức H1; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị và anh G không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lý Văn G khai: Tôi là chồng của chị Nghiêm Thị H, anh G đã nhiều lần nhận được văn bản của Tòa án nhân dân huyện H nhưng đều từ chối nhận, bởi lý do chị Nghiêm Thị H tự làm đơn ly hôn thì chị H tự giải quyết; trước yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị H anh G có quan điểm như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bì, huyện H, tỉnh Tuyên Quang ngày 22/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; cuộc sống chung của vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn, khoảng 2 đến 3 năm nay chị H bỏ đi, thỉnh thoảng mới về nhà nhưng không ở cùng anh nữa mà vợ chồng ly thân. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày, do đó chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn, không ký bất kỳ văn bản, giấy tờ gì của Tòa án.

- *Về con chung*: Anh và chị H có 02 con chung, cháu lớn tên là Lý Đức H1, sinh ngày 10/11/2014; cháu thứ hai tên là Lý Linh N, sinh ngày 24/02/2017. Nếu buộc phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh không có ý kiến.

- *Về tài sản chung*: Anh không nhất trí ly hôn nên không đề cập đến tài sản, đất đai chung.

- *Về vay nợ chung*: Anh và chị Hằng không có nợ chung, nợ riêng của chị H thì chị Hằng tự trả, anh không biết.

Về việc đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên làm việc, anh G từ chối đến Tòa án để giải quyết vụ án, anh cũng từ chối không ký bất kỳ biên bản nào của Tòa án, kể cả biên bản lấy lời khai này.

Tại phiên tòa anh Lý Văn G vắng mặt không có lý do, Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương về quan hệ hôn nhân của chị H và anh G, kết quả như sau: Năm 2013 chị Nghiêm Thị H và anh Lý Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H; do vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh G là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Đ, xã B, huyện H và xây dựng nhà ở trên đất của bố mẹ đẻ anh G, cuộc sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, anh G đã nhiều lần đánh vợ, chị H có báo thôn mỗi khi bị anh G đánh, đã làm thủ tục đình ly hôn anh G, tuy nhiên sau đó anh chị lại về chung sống nhưng vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, do vậy chị H đã về nhà mẹ đẻ ở xã N, huyện H từ tháng 11/2022 đến nay, không còn chung sống cùng anh G. Nay chị H có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, thôn và chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, chị H và anh G có hai con chung, cháu lớn tên là Lý Đức H1, sinh ngày 10/11/2014; cháu thứ hai tên là Lý Linh N, sinh ngày 24/02/2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân, đề nghị xử cho chị Nghiêm Thị H được ly hôn với anh Lý Văn G.

Về con chung, đề nghị giao cháu Lý Đức H1, sinh ngày 10/11/2014 cho anh Lý Văn G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lý Linh N, sinh ngày 24/02/2017 cho chị Nghiêm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, đất đai chung: Chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc chị H phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nghiêm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lý Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nghiêm Thị H và anh Lý Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn ngày 22/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G là hợp pháp. Qua lời khai các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương thể hiện ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, sống ly thân từ năm 2022 đến nay, mặc dù anh G không nhất trí ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng anh G không có biện pháp để cải thiện quan hệ hôn nhân cũng như không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tồn tại được một gia đình hạnh phúc. Vì vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh G có 02 con chung là Lý Đức H1, sinh ngày 10/11/2014 và cháu Lý Linh N, sinh ngày 24/02/2017. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cho mỗi người nuôi một con chung, anh G nuôi cháu Lý Đức H, chị H nuôi cháu Lý Linh N và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy yêu cầu của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản, đất đai chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Về vay nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí, quyền kháng cáo*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nghiêm Thị H được ly hôn với anh Lý Văn G.

- *Về con chung*: Giao cháu Lý Đức H1, sinh ngày 10/11/2014 cho anh Lý Văn G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lý Linh N, sinh ngày 24/02/2017 cho chị Nghiêm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Chị Nghiêm Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006556 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị H đã nộp đủ. Anh Lý Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A DS huyện H;
- UBND xã B (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bàn Đức Hiếu - Trần Thị Vân Anh

Hoàng Cao Tiến

\

